

Số: 10/2019/QĐST- HNGĐ

Trùng Khánh, ngày 19 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý sự thụ lý số: 11/ 2019/TLST - HNGĐ.
ngày 18 tháng 3 năm 2019. Giữa:

Nguyên đơn: anh Lương Văn T; Sinh năm: 1981

Trú tại: xóm R R - xã L Y - huyện T K - tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: chị Vương Thị L ; Sinh năm: 1981

Trú tại: xóm R R - xã L Y - huyện T K - tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Lương Văn T và chị Vương Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** anh Lương Văn T và chị Vương Thị L thuận tình ly hôn;

- **Về nuôi con chung:** Giao con chung Lương Vương B sinh ngày 21/6/2006, Lương Vương B sinh ngày 18/11/2008 cho chị Vương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Lương Văn T phải đóng góp nuôi con với chị Vương Thị L số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) một tháng cho đến khi cháu Lương Vương B. Lương Vương B thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ

ngày 19/4/2019.

Anh Lương Văn T có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

- **Về tài sản:** anh Lương Văn T và chị Vương Thị L xác nhận là không có tài sản gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** anh Lương Văn T và chị Vương Thị L mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh T tự nguyện nộp thay cho chị L 75.000 đồng (Bảy mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, anh T phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số AA/2018/0002171 ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng,

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Tòa dân sự TAND tỉnh;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh
- VKSND TK;
- THADS Trùng Khánh;
- UBND xã Lăng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

La Văn Viên